TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THAN UYÊN** **TỈNH LAI CHÂU** Bản án số: 16/2019/HS-ST Ngày: 05 /6/2019	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Thanh Sơn - Ông Lò Văn Lâm

- Thư ký phiên toà: Bà Lã Thu Quỳnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Viết Tuân - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án Than huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2019/TLST- HS ngày 15 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2019/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Lò Văn C (Tên gọi khác: Không); Sinh năm: 1992

Nơi cư trú: Bản Xanh, xã Mường Mít, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu; Dân tộc: Thái; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 9/12 Con ông: Lò Văn Bun sinh năm 1974 (đã chết); Con bà: Tòng Thị Ón sinh năm 1975; Bị cáo có vợ Lò Thị Thích sinh năm1988; bị cáo có 04 con; Tiền án, tiền sự: Không

+ Ngày 19/8/2013, Lò Văn C bị Tòa án nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu xử phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội: "Trộm cắp tài sản" tại bản án số 124/2013/HSST ngày 19/8/2013. Hiện đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giam 09/4/2019 hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Than Uyên. (có mặt)

- *Bị hại:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1978; trú tại: Cẩm Trung 1, xã Mường Than, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu (có mặt)

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Anh Kiều Văn Q, sinh năm 1968; trú tại: Cẩm Trung 1, xã Mường Than, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 23/12/2018, Lò Văn C làm thuê cho bà Nguyễn Thị T tại khu vực nghĩa trang thuộc bản Sen Đông 1 xã Mường Than huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu, đến khoảng 09 giờ cùng ngày, khi đang xúc mạt, C nhìn thấy bà T điều khiển xe mô tô đến, bà T để 01 chiếc ví giả da màu nâu đỏ vào trong cốp xe và khóa lại. Khoảng 05 phút sau, ông Kiều Văn Quang (chồng bà T) đến mở khóa cốp xe để lấy thước dây. Sau khi lấy thước, C thấy ông Quang quên khóa cốp xe. Lúc này, C nghĩ chiếc ví trong cốp xe của bà T có tiền nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, lấy tiền để tiêu sài. Quan sát xung quanh thấy mọi người đang xây mộ, không có ai để ý, C đến gần chiếc xe mô tô, mở cốp và lấy chiếc ví của bà T. C rút toàn bộ số tiền 12.500.000 đồng bà T để trong ví rồi ném chiếc ví lên đồi chè, cách chỗ dựng xe mô tô khoảng 10 mét. C cất số tiền trộm cắp trong túi quần sau bên phải đang mặc, sau đó xin nghỉ làm trước để đi thanh toán tiền điện. Trên đường đi, C lấy số tiền 12.500.000 đồng trộm cắp cất giấu trong chiếc giầy bên phải, mục đích để không bị phát hiện. Chiều ngày 23/12/2018, C tiếp tục đi làm thuê cho bà T, trong quá trình làm, C nghe mọi người nói bà T bị mất trộm ví tiền để trong cốp xe. Do sợ bị phát hiện, cùng ngày Lò Văn C đã đến Cơ quan điều tra đầu thú, khai báo về hành vi trộm cắp tài sản của bà Nguyễn Thị T và giao nộp số tiền 12.500.000 đồng. Thu giữ tại hiện trường vụ án 01 ví giả da màu nâu đỏ, 01 chứng minh thư nhân dân và 01 giấy phép lái xe đều mang tên Nguyễn Thị T. Căn cứ đơn đề nghị của bị hại, xét thấy việc xử lý vật chứng không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án, Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản trên cho bị hại Nguyễn Thị T.

Tại bản kết luận giám định số tiền 12.500.000 đồng thu giữ của Lò Văn C trộm cắp của chị Nguyễn Thị T gửi đến giám định là tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 24 ngày 25/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Than Uyên kết luận: Chiếc ví giả da màu nâu đỏ của bà Nguyễn Thị T có trị giá 70.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 19/CT - VKS Ngày 15/5/2019 của Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Than Uyên đã truy tố bị cáo Lò Văn C về tội " Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 - Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Khoảng 09 giờ ngày 23/12/2018, tại bản Sen Đông 1, xã Mường Than, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu, Lò Văn C đã thực hiện hành vi trộm cắp, chiếm đoạt số tiền 12.500.000 đồng và 01 ví giả da có trị giá 70.000 đồng của bị hại Nguyễn Thị T, tổng trị giá tài sản C đã trộm cắp là 12.570.000 đồng. Mục đích trộm cắp của Lò Văn C để lấy tiền tiêu sài cá nhân.

Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản". Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh cũng như điều luật áp dụng. Sau khi trộm cắp tài sản, Lò Văn C đã đến Cơ quan điều tra tự thú, giao nộp số tiền trộm cắp 12.500.000 đồng, tài sản trộm cắp đã trả lại cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng T tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm r, s, khoản 1, khoản 2 điều 51 - Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Đề nghị tuyên bố bị cáo phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào khoản 1 điều 173; điểm r, s, khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 38 - Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội: " Trộm cắp tài sản". Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Kiều Văn Quang không yêu cầu giải quyết.

Bị cáo không bổ sung ý kiến gì thêm và nhất trí với bản luận tội và không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu.

Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhất trí với nội dung luận tội của Kiểm sát viên không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo hứa làm một công dân tốt lao động chân chính, rất mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Than Uyên, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và phù hợp với vật chứng cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa hôm nay, vì vậy có đủ cơ sở khẳng định như sau:

Khoảng 09 giờ sáng ngày 23/12/2018 bị cáo Lò Văn C đi xây mộ thuê cho chị Nguyễn Thị T tại khu vực Nghĩa trang thuộc bản Sen đông 1 xã Mường Than

huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu. Bị cáo đã nhìn thấy trong cốp xe mô tô của chị T có ví tiền nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, sau khi anh Quang (chồng chị T) mở cốp xe mô tô để lấy thước dây và quên không khóa cốp, bị cáo đã lợi dụng không ai để ý chiếm đoạt chiếc ví có đựng số tiền 12.500.000 đồng, 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ ATM, 01 thẻ bảo hiểm đều mang tên chị T. Chị T phát hiện bị mất tài sản và đã làm đơn trình báo cơ quan điều tra, ngay sau đó cùng ngày bị cáo đã đến cơ quan điều tra tự thú về hành vi của mình. Tại bản kết luận giám định số tiền 12.500.000 đồng thu giữ của Lò Văn C trộm cắp của chị Nguyễn Thị T gửi đến giám định là tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành. Tại bản kết luận định giá tài sản số: 24 ngày 25/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Than Uyên kết luận: Chiếc ví giả da màu nâu đỏ của bà Nguyễn Thị T có trị giá 70.000 đồng. Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: " Trộm cắp tài sản"

[3] Đánh giá hành vi của bị cáo HĐXX nhận thấy: Bị cáo Lò Văn C đã lợi dụng sự sơ hở không có người trông coi tài sản, nên C đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản là 12.500.000 đồng và 01 chiếc ví có trị giá 70.000 đồng. Bị cáo thực hiện hành vi hoàn thành là đã chiếm đoạt được tổng tài sản 12.570.000 đồng, mục đích để tiêu sài cá nhân. Hành vi của bị cáo thể hiện việc coi thường pháp luật, đã xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của người khác. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định bị cáo phạm tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 - Bộ luật Hình sự.

[4] Về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rất rõ việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo coi thường pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[5]Về T tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phạm vào T tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Xét về T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, tại Cơ quan điều tra bị cáo đã tự thú về hành vi phạm tội và giao nộp toàn bộ số tiền trộm cắp cho Cơ quan điều tra, tài sản trộm cắp đã trả lại cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng các T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 - Bộ luật hình sự.

[8] Xét về nhân thân:

Bị cáo từng bị Tòa án nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu xét xử 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội: Trộm cắp tài sản, đã được xóa án tích tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân mà tiếp tục phạm tội. Quá trình điều tra bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú,

sau đó bị cáo bỏ trốn khỏi địa phương, Công an huyện Than Uyên ra quyết định tuy nã đối với bị cáo, đến ngày 09/4/2019 bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Than Uyên. Xét thấy cần phải có một mức án nghiêm khắc để răn đe giáo dục bị cáo, phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời cũng có tác dụng giáo dục phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét về điều kiện hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị T đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản nào khác, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Kiều Văn Quang (chồng chị T có tài sản chung bị xâm phạm) cũng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên HĐXX không đề cập giải quyết.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Thị T khai báo bị mất số tiền 16.160.000 đồng để trong ví. Bị cáo Lò Văn C khai số tiền trộm cắp cất giấu trong túi quần, toàn bộ số tiền trộm cắp C đã giao nộp Cơ quan điều tra, qua kiểm đếm được 12.500.000 đồng. Ngoài lời khai của bị hại không còn tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh. Do vậy, không có căn cứ để kết luận số tiền bị cáo Lò Văn C trộm cắp số tiền là 16.160.000 đồng theo lời khai của bị hại.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo và tại phiên tòa bị cáo đề nghị HĐXX xem xét miễn án phí cho bị cáo nên HĐXX miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ khoản 1 điều 173, điểm r, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 38 - Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Lò Văn C phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Xử phạt bị cáo Lò Văn C 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn thi hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày 09/4/2019.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQHQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng cho bị cáo.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

THÀNH VIÊN **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**	**THẨM PHÁN** **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh
- VKS tỉnh, huyện
- THA dân sự
- Cơ quan THAHS
- THA PT
- Bị cáo, bị hại
- Người có QLNVLQ
- Sở Tư pháp
-UBND xã Mường Mít
- Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án.
- Lưu HS - TA .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phương